TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2019/DSTC-ST
Ngày 09 tháng 10 năm 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn La .

2. Ông Dương Thanh Bình

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2019/TLST-DSTC ngày 17/05/2019 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019, và quyết định hoãn phiên tòa số 105/2019/ QĐST- DSTC ngày 09/09/2019 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn**: Ngân hàng Chính sách CSXHVN

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, chức vụ :Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Cường - Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C, tỉnh Bắc Giang.

Ủy quyền cho ông Phạm Văn Hoàn, Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Thôn Đại Phú I, xã Phi Mô, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Ng, Thị trấn V, C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hà V, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Ng, Thị trấn V, C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như bản tự khai gửi tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Văn Hoàn có ý kiến:* Ông là đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng giải quyết việc kiện tại Tòa án theo Giấy ủy quyền số 02/UQ- NHCS ngày 03/05/2019 của Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C.

Ngày 03/09/2014 giữa Ngân hàng chính sách CSXHVN phòng giao dịch huyện C (viết tắt là Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị L vay vốn chương trình hộ cận nghèo số tiền 50.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng, kỳ trả nợ 12 tháng / lần,thời hạn trả nợ đến 04/09/2017, được ra hạn đến 04/04/2019, mục đích chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình, lãi xuất 0,72%/ tháng, lãi xuất quá hạn 130/% lãi xuất cho vay. Quá trình vay hộ gia đình bà L không trả được nợ, ngày04/04/2019 đã chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn, mặc dù ngân hàng, UBND thị trấn V, Hội phụ nữ thị trấn V nhiều lần đôn đốc nhưng gia đình bà L vẫn không trả nợ.

Nay Ngân hàng chính sách CSXHVN đề nghị Tòa án buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị L phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ là 60.153.000 đồng tiền gốc và lãi (tạm tính đến ngày 9 tháng 10 năm 2019)và tiền lãi tiếp theo, theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị L quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ thông báo thụ lý các văn bản tố tụng nhưng bà L không đến Tòa án làm việc và không có bản tự khai gửi cho Tòa án.

* Người có quyền lợi ngĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hà V quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ thông báo thụ lý các văn bản tố tụng nhưng ông V không đến Tòa án làm việc và không có bản tự khai gửi cho Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có làm việc với UBND thị trấn V thì được cung cấp thông tin: Bà Nguyễn Thị L có hộ khẩu tại địa phương bà L hiện nay đi làm không thường xuyên có mặt ở nhà, bà L về một vài hôm rồi lại đi, thời gian gần nhất thì bà L có mặt khoảng 02 tháng rồi lại đi làm, khi đi bà L không khai báo với chính quyền địa phương nên địa phương không biết bà L ở đâu và làm gì, chồng bà L là ông Nguyễn Hà V bị nghiện ma túy, vẫn có mặt ở địa phương, nhưng

thường xuyên vắng nhà, con gái bà L là Nguyễn Thị H đi làm công nhân không thường xuyên có mặt ở nhà.

Hộ gia đình ông Nguyễn Hà V hiện nay không còn nằm trong diện hộ nghèo hay cận nghèo của thị trấn V, huyện C.

+ Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng hòa giải không thành do bà L, ông V vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 03/09/2014 Ngân hàng có cho hộ gia đình bà L vay vốn theo diện hộ cận nghèo, thời hạn trả nợ cộng cả thời gian gia hạn trả nợ là ngày 04/04/2019, quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng bà L đã trả được 12.298.000đồng tiền lãi, chưa trả được tiền gốc, tổng số nợ đến ngày hôm nay (09/10/2019) là 60.153.000đồng, trong đó gốc 50.000.000đồng, tiền lãi 10.153.000đồng. Trong giấy đề nghị vay vốn của bà L thể hiện ngày 01/10/2014 đây là do bà L ghi nhầm ngày và cán bộ ngân hàng không kiểm tra lại, ngày đề nghị vay vốn là ngày 01/09/2014, ngày 03/09/2014 ngân hàng phê duyệt cho vay và ngày 04/09/2014 ngân hàng giải ngân tiền cho bà L. Việc vay vốn cho hộ gia đình vay theo diện hộ cận nghèo chỉ quy định một người trong hộ gia đình ký đại diện vay vốn, sau khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngân hàng và các đoàn thể ở thôn và thị trấn nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà L thanh toán trả ngân hàng nhưng vợ chồng bà L vẫn không trả, nay ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bà L, ông V phải trả tổng số nợ đến ngày hôm nay (09/10/2019) là 60.153.000đồng , trong đó gốc 50.000.000đồng, tiền lãi 10.153.000đồng và lãi tiếp theo.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần 2 tại phiên tòa không có lý do.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn, chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành không theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách CSXHVN, buộc bà Nguyễn Thị L, ông

Nguyễn Hà V phải trả cho Ngân hàng chính sách CSXHVN số tiền tạm tính đến ngày 09/10/2019 tổng là 60.153.000đồng, trong đó gốc 50.000.000đồng, tiền lãi 10.153.000đồng.

Về án phí: Bà L, ông V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án bà L, ông V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông V theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc thụ lý vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng chính sách CSXHVN và bà Nguyễn Thị L là quan hệ dân sự. Bà Nguyễn Thị L có giấy đề nghị vay vốn và kiêm phương án sử dụng vốn vay với Ngân hàng chính sách CSXHVN, số tiền giải ngân là 50.000.000 đồng, mục đích vay là để xây dựng chuồng trại, mua lợn. Thời hạn duy trì hạn mức là 36 tháng. Kỳ hạn trả nợ 12 tháng / lần, hạn trả nợ cuối cùng ngày 04/09/2017 được gia hạn đến ngày 04/04/2019, bà L vi phạm thời hạn trả tiền gốc và tiền lãi. Ngày 16/05/2019, Ngân hàng đã đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án huyện C giải quyết. Đây là tranh chấp phát sinh trong dân sự, giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với cá nhân không có đăng ký kinh doanh" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện C thụ lý và giải quyết là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Hà V thanh toán số tiền gốc và lãi phát sinh từ giấy đề nghị vay vốn và kiêm phương án sử dụng vốn vay, chương trình cho vay hộ cận nghèo thì thấy: Ngân hàng chính sách CSXHVN có phê duyệt cho vay đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L số tiền vay 50.000.000đồng, lãi xuất 0,72%/ tháng, lãi xuất nợ quá hạn : 130% lãi xuất khi cho vay, thời hạn vay 36 tháng; kỳ hạn trả nợ 12 tháng / lần, số tiền trả nợ 17.000.000đồng / lần, hạn trả nợ cuối cùng ngày 04/10/2017, gia hạn trả nợ đến ngày 04/04/2019, đến hạn trả nợ gia đình bà L không trả nợ. Ngày 04/04/2019 ngân

hàng chính sách CSXHVN đã chuyển toàn bộ số nợ 50.000.000đồng của bà L sang nợ quá hạn. Số tiền tạm tính đến ngày 09/10/2019 tổng là 60.153.000đồng, trong đó gốc 50.000.000đồng, tiền lãi 10.153.000đồng. Theo như giấy đề nghị vay vốn và kiêm phương án sử dụng vốn vay, và phê duyệt của ngân hàng, quá trình thực hiện hợp đồng bà L mới trả được một phần lãi cho ngân hàng, chưa trả được tiền gốc cho Ngân hàng như cam kết nhận nợ , bà L đã vi phạm về việc nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 1 về quyền và nghĩa vụ của bên vay trong Sổ vay vốn đã ký với ngân hàng. Ngân hàng khởi kiện bà L là phù hợp với Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Bà L ký với tư cách đại diện gia đình, việc vay theo chính sách hộ cận nghèo, việc vay tiền để phục vụ kinh tế chung của gia đình, ông Nguyễn Hà V là chồng bà L, vì vậy ông V phải có trách nhiệm liên đới trả khoản nợ mà bà L còn nợ Ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu bà L, ông V phải có trách nhiệm trả số nợ theo Hợp đồng tín dụng trên là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về án phí: Ngân hàng chính sách CSXHVN không phải chịu án phí, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Hà V không còn trong diện hộ nghèo và cận nghèo nên phải chịu án phí dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 158; Điều 227; Điều 228 ; Điều Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự. Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử:

2.1. Buộc bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Hà V phải trả cho Ngân hàng chính sách CSXHVN số tiền theo giấy đề nghị vay vốn và kiêm phương án sử dụng vốn vay, trương trình cho vay hộ cận nghèo ngày 04/09/2014 tính đến ngày 09/10/2019 là 60.153.000đồng (Sáu mươi triệu một trăm năm mươi ba ngàn đồng), trong đó gốc 50.000.000đồng, tiền lãi 10.153.000đồng.

2.2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị vay

vốn và kiêm phương án sử dụng vốn vay, trương trình cho vay hộ cận nghèo và phê duyệt của ngân hàng ngày 03/09/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí: bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Hà V phải chịu 3.00.7000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

2.5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận* :**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;

- VKSND tỉnh Bắc Giang;

- VKSND huyện C;

- THADS huyện C;

- Các đương sự.

- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lê Thu Hà